

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 173/2024/HS-ST

Ngày 26 -12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long; Nghề nghiệp: Giáo viên;
2. Ông A Ừm; Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 164/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

A X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 01 năm 2000, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông A Nhuch, sinh năm 1961 và bà Y Yan, sinh năm 1960.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2024 cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo A X: Ông Nguyễn Văn Đang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị hại: Chị Y L, sinh ngày 30/12/2008. Địa chỉ: Thôn 4, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh A Bằng, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Lung Leng, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông A Nhurch, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt);

2. Bà Y Yan, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, A X quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Y L. A X rủ Y L về nhà của A X tại thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để sinh sống và được Y L đồng ý. Trong quá trình sinh sống ở nhà, A X thường xuyên chủ động rủ Y L quan hệ tình dục nhiều lần và được Y L đồng ý (A X và Y L không nhớ rõ thời gian cụ thể), cả hai cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu ở phòng ngủ của A X, các lần quan hệ tình dục A X và Y L đều không sử dụng biện pháp tránh thai. Đầu năm 2023, Y L phát hiện mình có thai và thông báo cho A X biết. Ngày 20/12/2023, Y L sinh cháu Y Xu tại trạm y tế xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu với Y L, thì Y L trong khoảng độ tuổi từ 14 tuổi 02 tháng 21 ngày đến 14 tuổi 03 tháng 21 ngày.

Tại Kết luận giám định số 1205/KL-KTHS, ngày 12/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng – Viện khoa học hình sự, kết luận: Y Xu (Sinh ngày 20/12/2023) là con đẻ của Y L và A X.

Cáo trạng số 153/CT-VKSTPKT, ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A X về tội “*Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145 tuyên bố bị cáo A X phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”;

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt A X mức án từ 3 năm tù đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bị cáo chấp hành X hình phạt, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Người bào chữa cho bị cáo A X, ông Nguyễn Văn Đang*: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi của bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình của bị cáo đông anh em, kinh tế khó khăn. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại 2.000.000 đồng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án 24 tháng cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện lao động và cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng*: Về trách nhiệm hình sự đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo A X. Về mức án đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A X từ 3 đến 4 năm tù về tội “*Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”; Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị HĐXX buộc A X phải cấp dưỡng nuôi cháu Y Xu, sinh ngày 20/12/2023 mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20/12/2023 cho đến khi cháu Y Xu đủ 18 tuổi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo A X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng tháng 9/2022, A X và Y L có quan hệ yêu đương với nhau, sau đó A X rủ Y L về sống chung tại nhà của A X thì Y L cũng thuận tình. Trong thời gian A X và Y L sống chung, A X đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Y L tại phòng ngủ của A X ở thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu với Y L, thì Y L trong khoảng độ tuổi từ 14 tuổi 02 tháng 21 ngày đến 14 tuổi 03 tháng 21 ngày. Ngày 20/12/2023, Y L sinh cháu Y Xu tại trạm y tế xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của A X đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây ra có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu, dẫn đến bị hại có thai và đã sinh con. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với các loại tội phạm. HĐXX, cần phải xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trước phiên tòa ông A Nhuch và bà Y Yan (bố mẹ ruột của A X) đã thay mặt bị cáo A X bồi thường cho Y L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông A Nhuch và bà Y Yan không yêu cầu bị cáo A X trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo A X phải cấp dưỡng nuôi cháu Y Xu (sinh ngày 20/12/2023) là con của A X và Y L mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Y Xu đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ thời gian chấp hành X hình phạt tù của bản án này cho đến khi cháu Y Xu đủ 18 tuổi. Do đó, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại là phù hợp với quy định Điều 107 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo A X sống ở thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí, nên xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho bị cáo A X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A X phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A X 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 107 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc A X phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) cho cháu Y Xu, sinh ngày 20/12/2023 là con của A X và Y L. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bị cáo A X chấp hành X hình phạt tù của bản án này cho đến khi cháu Y Xu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bị cáo A X chấp hành X hình phạt của bản án này và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án (A X) phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án đối với số tiền phải cấp dưỡng nuôi cháu Y Xu theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho bị cáo A X.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2024) bị cáo, Người bào chữa cho

bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ N.vụ Công an tỉnh Kon Tum
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên